

Bản án số: 36 /2021/HSST

Ngày 22/6/2021

V/v Nguyễn Đăng D, Nghiêm thị N Q

Mua bán trái phép chất ma túy.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông PHẠM VŨ PHƯƠNG

Các hội thẩm nhân dân: Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT và ông LÊ HUY TRỌNG

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà LÊ THỊ THU HÀ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/HSST – QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nghiêm Thị N Q**, Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1987 tại: H X, Ư H, H N; Nơi cư trú: Thôn Ng Đ, xã H D, huyện T O, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nghiêm D Ch (đã chết); Mẹ là: Phan Thị Th M (đã chết); Chồng là: Nguyễn Đăng D, sinh năm 1989 và có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ lần thứ nhất từ 30/01/2021 đến 04/02/2021 được thay đổi bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Đến ngày 05/3/2021 tiếp tục bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đăng D**, Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại: Th O, H N; Nơi cư trú: Thôn Ng Đ, xã H D, huyện T O, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Đăng Đ (đã chết); Mẹ là Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M; Vợ là Nghiêm Thị N Q, sinh năm 1987 và có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự: không. Tiền án: 03: Năm 2011 bị TAND huyện Ư H xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2013. Năm

2014 bị TAND huyện Th O xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2015. Năm 2016 bị TAND huyện Th O xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung Đ phải chấp hành là 50 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2020. Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện Th O xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021. Có mặt

3. Họ và tên: **Nguyễn Tiên Đ**; Tên gọi khác: Nguyễn Th Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại: M Đ, H N; Nơi cư trú: Thôn Th, xã H Th, huyện M Đ, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết đọc viết chữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Văn S (đã chết); Mẹ là: Vũ Thị Th sinh năm 1958. Vợ là: Tưởng Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn). Có một con sinh năm 2010. Tiền sự: không. Tiền án: 01: Năm 2013 bị TAND huyện L S, tỉnh H B xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung Đ phải chấp hành là 06 năm tù; Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2018. Nhân thân: Năm 2008 bị TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 07/2008 ngày 29/02/2008). Năm 2010 bị TAND huyện M Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung cùng với Bản án 07/2008, Đ phải chấp hành là 21 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2011. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 4/3/2021. Có mặt

4. Họ và tên: **Nguyễn Th Ph**, Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại: K T; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ K, TP K T, tỉnh K T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Th T, mẹ là: Nguyễn Thị Ng H. Anh, chị em ruột: 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 4/3/2021. Có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Văn L**, Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại: Th O, H N; Nơi cư trú: thôn T S, xã Ph T, huyện T O, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9 /12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Phạm Văn H; Mẹ là: Lưu Thị M; Anh, chị em ruột: 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984; Trú tại: Phố V, xã D H, huyện T O, Thành phố H. Có mặt.

- Chị **Nguyễn thị Đ**, sinh năm 1983. Trú tại: Số 9, ngõ 73, Y X, T Tr, huyện T T, Thành phố H. Có mặt

NỘI D V U Á N

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

1. Phạm Văn L sinh năm 1995, trú tại thôn T S, xã Ph T, huyện T O, thành phố H là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 29X7- 477. 22 chở Lê Ngọc H sinh năm 2000, trú tại: thôn Ch C, xã Ph T, huyện T O, TP H đi chơi. Khi đi đến khu vực thôn T L, xã D H, huyện T O thì L gặp bạn là Nguyễn Văn H sinh năm 1996 trú tại: thôn TL, xã D H, huyện T O, TP H. Tại đây, H bảo L cho đi nhờ lên quán game Qu H ở phố V, xã D H, huyện T O. Khi đến nơi, L, H đi vào bên trong quán, còn Lê Ngọc H ngồi bên ngoài. Khoảng 20 phút sau L từ trong quán đi ra, rủ Ngọc H đi chơi, rồi L điều khiển xe mô tô chở H xuống nhà Nguyễn Đăng D, sinh năm 1989, trú tại thôn Ngọc Đình, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Ngọc H đứng ngoài cổng ngõ, còn L đi bộ vào nhà Nguyễn Đăng D, nhưng không gặp D, mà gặp Nghiêm Thị N Q, sinh năm 1987 (là vợ của D). L hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và đưa tiền cho Q. Q đưa cho L 01 gói ma túy, L cầm ma túy bên tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở H đi ra khu vực đường Quốc lộ 21B, thuộc địa phận thôn Hoàng Văn Thụ, xã Dân Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thì L nhìn thấy lực lượng công an nên đã thả gói ma túy xuống đất ngay tại vị trí đỗ xe, đúng lúc này thì L bị Công an huyện Thanh Oai phối hợp cùng Công an xã Dân Hoà bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ni lông màu trắng, mép dán có viền đỏ, kích thước 1,5x2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (L khai là ma túy). 01 chiếc xe mô tô Wave BKS 29X7- 47xxx thu giữ của Lê Ngọc H. thu giữ tại nhà Q 02 chiếc thẻ nhớ camera.

Về kết luận giám định ma túy thu giữ của Phạm Văn L: Tại Bản kết luận giám định số 1249/ KLGD - PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,229 gam”*.

Ngày 30/01/2021, Q đến Công an huyện Thanh Oai đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q, nhưng không thu giữ được gì. Q khai nhận gói ma túy bán cho L vào ngày 29/01/2021 là do Q nhặt được trước đó khoảng 04- 05 ngày, trong lúc dọn dẹp nhà. Q không biết gói ma túy là của ai, do hàng ngày nhà Q có nhiều bạn bè của chồng đến chơi.

2. Khoảng 11 giờ ngày 03/3/2021, Nguyễn Th Ph sinh năm 1996, HKTT: thôn 8, xã Đ K, TP K T, tỉnh K T cùng Nguyễn Tiến Đ sinh năm 1990, cư trú tại: thôn Th, xã H

Th, huyện M Đ, TP H đi đến nhà Nguyễn Đăng D sinh năm 1989 ở thôn Ng Đ, xã H D, T O, H N; mục đích nhờ D bán hộ chiếc xe mô tô BKS 29M1 – 79xxx của Ph với giá 25.000.000 đồng. Trong lúc ngồi nói chuyện D mượn chiếc xe trên của Ph đi có việc. Một lúc sau D gọi điện lại cho Đ thông báo việc D đã cầm chiếc xe trên và hẹn đến 15 giờ chiều cùng ngày sẽ mang xe về trả. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Ph và Đ đến nhà D để lấy lại chiếc xe mô tô của Ph nhưng không lấy được xe, D có đưa trước cho Đ 9.900.000 đồng và đưa cho Ph một chiếc xe mô tô BKS 29X7- 01xxx để đi về và hẹn ngày mai sẽ lấy xe ra trả cho Ph. Trong lúc ngồi ở nhà D, Đ và Ph có thống nhất việc mua ma túy về để sử dụng. Sau đó Đ hỏi mua của D 500.000 đồng tiền ma túy “đá”, D đồng ý, lấy ma túy ở trong buồng ném ra chỗ Đ đang ngồi, Đ cầm túi ma túy và nói “trừ vào tiền xe”. Trước khi về Ph có mượn của D 01 chiếc cóng bằng thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau đó Ph điều khiển xe mô tô của D chở Đ đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội; Ph và Đ dừng xe lại, Đ đưa cho Ph gói ma túy vừa mua được để đổ vào cóng một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại đưa cho Đ cầm. Do đông người đi qua nên hai đối tượng không sử dụng ma túy nữa, Ph liền đổ số ma túy ở trong cóng vào một túi ni lông nhỏ khác và cất trong túi quần rồi đi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi hai đối tượng đi đến đầu khu vực đường Muối, thị trấn Kim Bài thì bị lực lượng cảnh sát cơ động thuộc Đại đội 3, Tiểu đoàn CSCĐ số 3, Trung đoàn CSCĐ - CA thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bàn giao cho Công an thị trấn Kim Bài tiếp tục giải quyết.

Về tang vật thu giữ: Thu giữ trên người Nguyễn Th Ph 01 túi ni lông kích thước (2×3) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; Thu giữ trên người Nguyễn Tiến Đ 01 túi ni lông kích thước (3×5) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS 29X7- 01xxx; 01 cóng bằng thủy tinh. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11 màu trắng, số Imei1:8678. 6704. 1918.xxx, imei 2: 8678. 6704. 1918.xxx của Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xám, imei 1: 8689. 7005. 2918. xxx, imei2: 8689. 7705. 2918. xxx của Nguyễn Th Ph và 9.913.000 đồng trên người Nguyễn Tiến Đ. Công an thị trấn Kim Bài đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án, tang vật và đối tượng cho Công an huyện Thanh Oai để giải quyết theo thẩm quyền.

Về kết luận giám định ma túy thu giữ của Nguyễn Th Ph và Nguyễn Tiến Đ: Kết luận giám định số 2004D/KLGD-PC09 ngày 13/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông thu giữ của Nguyễn Th Ph là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,077 gam . Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông thu giữ của Nguyễn Tiến Đ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,432 gam.*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Th Ph, Nguyễn Tiến Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên và khai đã mua ma túy của Nguyễn Đăng D tại số nhà 30 thôn Ngọc Đình, Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội. Cả hai đều nhận dạng được D là người đã bán ma túy đồng thời tích cực phối hợp để cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng D. Quá trình khám xét đã thu giữ được các tang vật: 01 hộp màu đen kích thước (20×20×7)cm. 01 túi zip màu trắng viền đỏ, kích thước (6×9)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi zip màu trắng viền xanh, kích thước (3×3)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi zip màu trắng viền đỏ, kích thước (2×2)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi zip màu trắng viền xanh bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng; 01 túi ni lông màu xanh viền đỏ, kích thước (9×6)cm bên trong có chứa 94 viên nén màu hồng (*Ký hiệu M1*). 01 cân điện tử màu bạc kích thước (10×12,5 cm) (*Ký hiệu M2*). 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi zip màu trắng viền đỏ kích thước (4×4) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (*Ký hiệu M3*). 99 túi zip các loại. 09 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh cắm ống hút màu trắng, 01 đầu chia bằng thủy tinh. 19 đoạn gỗ có chiều dài trung bình 30 cm đầu gắn kim loại dài 07 cm; 04 đoạn gỗ hình chữ L dài 26cm, đuôi chữ L dài 12,5 cm. Thu giữ 05 điện thoại của D: 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng có số imei: 3561. 3509. 4572. Xxx; 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7Pro màu đồng bạc có số Imei1: 3562. 0209. 5243. Xxx; số imei2: 3562. 0309. 5243. xxx, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số imei1: 3531. 4811. 1943. xxx, số imei2: 3531. 4844. 6943. Xxx; 01 điện thoại Nokia màu đỏ có số imei: 3551. 4307. 3068. Xxx; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có số imei: 3553. 3108. 4020. xxx. Tại thời điểm khám xét, Nghiêm Thị N Q sinh năm 1987 là vợ của Nguyễn Đăng D có mặt ở nhà, Q thừa nhận số ma túy đã thu giữ là của Q để bán cho các đối tượng khác kiếm lời và viết đơn xin đầu thú.

Về kết luận giám định ma túy thu giữ tại nơi ở của Nghiêm Thị N Q và Nguyễn Đăng D: Tại Kết luận giám định số 2007(A) /KLGD - PC09 ngày 14/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Đối với tang vật ký hiệu M1:*+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **15,791 gam**; 99 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **10,925 gam**. *Đối với tang vật ký hiệu M2:* 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Methamphetamine. *Đối với tang vật ký hiệu M3:* Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông không tìm thấy chất ma túy, khối lượng 485,020 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông kích thước (4×4) cm không tìm thấy chất ma túy, có khối lượng 3,391 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đăng D thừa nhận ngày 03/3/2021 đã bán ma túy cho Đ như nêu trên và khai số ma túy đã thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà ở là của

Nghiêm Thị N Q. Đến ngày 14/5/2021 D thay đổi lời khai tự nhận số ma túy trên là của mình, không phải của Nghiêm Thị N Q.

Quá trình điều tra, bị cáo Nghiêm Thị N Q thừa nhận ngày 29/01/2021 đã bán ma túy cho Phạm Văn L. Còn đối với số ma túy thu giữ tại nhà Q ngày 04/3/2021, lúc đầu Q thừa nhận số ma túy trên của mình để bán cho người khác kiếm lời. Đến ngày 10/3/2021 Q thay đổi lời khai không thừa nhận số ma túy thu tại nơi ở của Q là của mình và khai số ma túy trên là của Nguyễn Đăng D (chồng Q).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đạt, Ph, L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội D cáo trạng của viện kiểm sát đã nêu và mong muốn được giảm nhẹ hình phạt.

Nghiêm thị N Q và Nguyễn Đăng D đã khai nhận đầy đủ hành vi của mình đúng như nội D cáo trạng đã nêu và trình bày việc thay đổi lời khai về số ma túy lúc đầu cả hai khai là của Q sau lại khai là của D là do nhận thức lo sợ Q bị phạt mức án cao nhưng đến phiên tòa thì nhận thức lại và thành khẩn khai nhận để xin được giảm nhẹ vì cả hai vợ chồng đều bị bắt, ở nhà còn hai con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố vì hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng D và Nghiêm thị N Q đủ yếu tố cấu thành tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Hành vi của Nguyễn Tiến Đ; Nguyễn Thế Ph; Phạm Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản cáo trạng số 36/CT – VKS ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D và Nghiêm thị N Q về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ; Nguyễn Thế Ph; Phạm Văn L về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại điểm b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) phạt Nghiêm thị N Q mức hình phạt từ 11 đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/3/2021 được trừ 06 ngày đã tạm giữ từ 30/01/2021 đến ngày 04/02/2021; Phạt tiền bổ sung đối với Q mức từ 10 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng quy định tại điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt Nguyễn Đăng D mức hình phạt từ 8 đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/3/2021. Phạt tiền bổ sung đối với D mức từ 10 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ (Nguyễn Thành Đ) mức hình phạt từ 18 đến 21 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt Nguyễn Thế Ph mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù; Phạm Văn L mức hình phạt từ 12

đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định,). 99 túi zip các loại. 09 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh cắm ống hút màu trắng, 01 đầu chia bằng thủy tinh. 19 đoạn gỗ có chiều dài trung bình 30 cm đầu gắn kim loại dài 07 cm; 04 đoạn gỗ hình chữ L. Trả lại các bị cáo Ph, Đạt, D những chiếc điện thoại đã thu giữ vì không dùng vào việc phạm tội. Trả cho chị Nguyễn thị Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winer X màu đen BKS 29M1-79xxx. Buộc D hoàn trả cho anh L 18 triệu đồng được trừ vào số tiền D đã đưa cho Ph và bị thu giữ. Buộc Q nộp số tiền 300.000 đồng do bán trái phép ma túy cho Phạm Văn L để tịch thu sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội D của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2].Về nội Dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra; Biên bản khám xét nơi ở; Đơn đầu thú của Q đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 29/01/2021, tại nhà ở của Nghiêm Thị N Q tại thôn Ng Đ, xã H D, huyện T O, TP H, Q đã có hành vi bán trái phép 0,229 gam ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Văn L với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu ma túy trên người tìm chỗ để sử dụng, khi đi đến địa phận thôn Hoàng Văn Thụ, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội thì L bị lực lượng công an huyện Thanh Oai bắt quả tang.

Đến ngày 03/3/2021, tại nhà ở của mình ở thôn Ng Đ, xã H D, huyện T O, TP H, Nguyễn Đăng D(Là chồng của Q) đã bán trái phép 1,509 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Th Ph với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Th Ph đi về tìm chỗ để sử dụng, khi đi đến địa phận thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội thì bị lực lượng công an thị trấn Kim Bài bắt quả tang. Ngày 04/3/2021 cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của vợ chồng Nguyễn Đăng D và Nghiêm thị N Q đã thu giữ 26,716 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là ma túy của Nghiêm Thị N Q mua, cất giấu nhằm mục đích để bán cho các đối tượng khác kiếm lời.

Theo quy định tại Điều 251 BLHS. “ Tội mua bán trái phép chất ma túy”

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

q) Tái phạm nguy hiểm.”

Như vậy: Hành vi của Nghiêm Thị N Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Đối với Nguyễn Đăng D có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là Tái phạm nguy hiểm, hành vi của D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Theo Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định về tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” thì: 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam...

Như vậy: Hành vi tàng trữ trái phép 0,229 gam ma túy loại Methamphetamine của Phạm Văn L và hành vi tàng trữ trái phép 1,509 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Th Ph đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

2.1. Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đăng D và Nghiêm thị N Q đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của nhà nước, bản thân các bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời mà D và Q đã coi thường pháp luật, hành vi của D và Q còn gây ra tệ nạn nghiện ma túy, sử dụng ma túy trái phép trong xã hội, do đó cần có mức hình phạt phù hợp để trừng trị và giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo L, Ph, Đạt để sử dụng, trực tiếp huỷ hoại sức khỏe bản thân, gây thiệt hại đến kinh tế gia đình vì vậy phải có mức hình phạt phù hợp và cách ly ra khỏi xã hội để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

2.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã nhận rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nguyễn Thê Ph, Nguyễn Tiến Đạt đã khai báo thành khẩn, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để nhận dạng đối tượng từ đó cơ quan điều tra đã nhanh chóng khám phá hành vi mua bán trái phép chất ma túy của vợ chồng Q D do vậy cần áp dụng các tình

tiết quy định tại: Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho hai bị cáo này.

Đối với Nghiêm thị N Q là phụ nữ có hai con nhỏ, chồng D cũng bị cáo trong vụ án này do vậy nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

2.3. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo D, Q, Ph, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Bị cáo Đạt phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại: Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị cách ly xã hội, gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

2.5. Tại cơ quan điều tra Phạm Văn L khai Nguyễn Văn H là người đưa cho L 300.000 đồng để đi mua ma túy. Tại cơ quan CSĐT, H không thừa nhận việc đưa tiền cho L để đi mua ma túy. Ngoài lời khai của L, không có tài liệu khác chứng minh, nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý. Đối với Lê Ngọc H, ngày 29/01/2021 H chỉ đi cùng với Phạm Văn L, H không biết L mua ma túy và cất giấu trên người. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với H.

2.6. Về việc xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 29X7-477.22 Phạm Văn L sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Lê Ngọc Hiền. Hiền không biết L sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, nên ngày 29/3/2021, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trao trả cho Lê Ngọc Hiền là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29X7-01xxx, thu giữ của Nguyễn Th Ph. Cơ quan điều tra đã xác minh xác định chiếc xe trên thuộc tang vật của vụ án của Công an huyện Thanh Trì. Cơ quan điều tra đã tách rút các tài liệu và bàn giao cho Công an huyện Thanh Trì cùng chiếc xe trên để tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật là đúng quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winer X màu đen BKS 29M1-79xxx, do anh Nguyễn Văn L sinh năm 1984, trú tại: phố V, xã D H, huyện T O, TP H giao nộp. Đây là chiếc xe của Nguyễn Th Ph nhờ D đi bán hộ nhưng D đã cầm cố chiếc xe này cho anh L với giá 18.000.000 đồng. Chiếc xe này đăng ký chủ sử dụng hợp pháp là chị Nguyễn thị Đ, chị Đ cho Ph sử dụng xe, việc cầm cố chiếc xe này của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội do đó trả lại chiếc xe cho chị Đ là hợp pháp và buộc D phải trả lại anh L số tiền 18 triệu đồng được trừ số tiền 9.500.000 đồng D đã đưa cho Ph và bị cơ quan điều tra thu giữ.

Đối với những chiếc điện thoại di động thu của Đạt, Ph, D, những tài sản này không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 300.000 đồng Nghiêm thị N Q bán ma túy trái phép cho Phạm Văn L mà có cần buộc Q nộp để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Chất ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng gồm: 99 túi Zip các loại; 01 hộp màu đen kích thước (20 x 20 x 7) cm; 19 đoạn gỗ có chiều dài trung bình 30cm đầu gắn kim loại dài 07 cm; 04 đoạn gỗ hình chữ L; 10 cóong thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh; 01 đầu chia thủy tinh cần tích thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Nghiêm Thị N Q khai ngày 01/3/2021 đã mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Long Biên, TP Hà Nội với giá 10.600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh người bán ma túy cho Q nhưng không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Còn số ma túy D bán cho Đ là ma túy của D mua của một người phụ nữ ở huyện Mỹ Đức vào ngày 02/3/2021. Cơ quan điều tra đã xác minh người bán ma túy cho D nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[3].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Nghiêm thị N Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phạm Văn L; Nguyễn Thế Ph; Nguyễn Tiến Đ phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt Nghiêm thị N Q 09 (Không chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2021, được trừ 06 (không sáu) ngày bị tạm giữ từ 30/01/2021 đến 04/02/2021.

2.2. Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt Nguyễn Đăng D 09 (Không chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2021.

2.3. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, t khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Tiến Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04 tháng 3 năm 2021.

2.4. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Thế Ph 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04 tháng 3 năm 2021.

2.3. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 01 năm 2021.

3. Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm Phong trong các Phong bì thư của phòng PC09 – Công an Hà Nội gồm: 01bì thư có chữ ký của Phạm Văn L và của đồng chí Nguyễn Xuân T cùng Giám định viên tại các mép dán; 01bì thư có chữ ký của Nguyễn Thế Ph và đồng chí Lê Xuân T, Đỗ Tuấn K cùng giám định viên tại các mép dán; 01bì thư có điểm chỉ dấu vân tay của Nguyễn Tiến Đ và đồng chí Lê Xuân T, Đỗ Tuấn K cùng giám định viên tại các mép dán; 01bì thư có chữ ký của Nguyễn Đăng D, Nghiêm thị N Q và đồng chí Hoàng Văn Tr cùng Giám định viên tại các mép dán có ghi ký hiệu M₁, M₂, M₃.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 99 túi Zip các loại; 01 hộp màu đen kích thước (20 x 20 x 7) cm; 19 đoạn gỗ có chiều dài trung bình 30cm đầu gắn kim loại dài 07 cm; 04 đoạn gỗ hình chữ L dài 26cm, đuôi dài 12,5 cm; 10 cóong thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh có cắm ống hút màu trắng; 01 đầu chia thủy tinh.

Trả lại Nguyễn Tiến Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11 màu trắng, số Imei1:8678. 6704. 1918. xxx, imei 2: 8678. 6704. 1918. xxx; Trả lại Nguyễn Thế Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xám, imei 1: 8689. 7005. 2918.xxx, imei2: 8689. 7705. 2918. xxx.

Trả lại Nguyễn Đăng D 05 điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng có số imei: 3561. 3509. 4572.xxx, 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7Pro màu đồng bạc có số Imei1: 3562. 0209. 5243. Xxx; số imei2: 3562. 0309. 5243. Xxx; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số imei1: 3531. 4811. 1943. xxx, số imei2: 3531. 4844. 6943.xxx; 01 điện thoại Nokia màu đỏ có số imei: 3551. 4307. 3068. xxx, 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có số imei: 3553. 3108. 4020. xxx.

Trả cho chị Nguyễn thị Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winer X màu đen BKS 29M1-79xxx có đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn thị Đ.

Buộc Nguyễn Đăng D phải trả anh Nguyễn Văn L số tiền 18 triệu đồng, được trừ 9.913.000 đồng (Chín triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng chẵn) do cơ quan điều tra đã thu giữ từ Nguyễn Thế Ph, còn phải trả tiếp số tiền là 8.087.000 đồng (Tám triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai lập ngày 02 tháng 6 năm 2021.

Buộc Nghiêm thị N Q nộp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đăng

D, Nghiêm thị N Q, Nguyễn Thế Ph, Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Nguyễn Đăng D phải chịu 404.000 (Bốn trăm linh bốn nghìn) đồng án phí bồi thường Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/6/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/6/2021.

Nơi nhận:

TAND Tp.Hà Nội

Sở Tư pháp Hà Nội

VKSND Huyện Thanh Oai

Công an Huyện Thanh Oai

Bị cáo.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG